

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG GIẢI THƯỞNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trần Văn Hùng - Trường Đại học Duy Tân

Ngày nhận bài: 25/9/2019; ngày chỉnh sửa: 01/10/2019; ngày duyệt đăng: 04/11/2019.

Abstract: University awards play a role to motivate the development of national higher education system as well as each higher education institution. Therefore, the university awards have been effectively implemented in countries with advanced higher education in the region and around the world. This article focuses on clarifying the nature and the role of university awards and introducing some of the prestigious university awards in the world, thereby proposing to develop Vietnam University Awards which meets the requirement of international integration in higher education.

Keywords: Develop, university awards, Vietnam, international integration.

1. Mở đầu

Phát triển Giáo dục đại học (GDĐH) là một trong những chính sách ưu tiên của Nhà nước để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước [1]. Để thực hiện chính sách phát triển GDĐH, Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước khác về GDĐH đã đề ra nhiều chương trình, kế hoạch và các biện pháp khác nhau, trong đó có thi đua, khen thưởng. Giải thưởng đại học (GTĐH) mặc dù không được xem là một hình thức thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng [2]; tuy nhiên, theo nhiều công trình nghiên cứu và thực tiễn triển khai trên thế giới, GTĐH có vai trò quan trọng trong phát triển GDĐH vì GTĐH tạo động lực mạnh mẽ cho các cơ sở GDĐH, các tập thể, cá nhân nỗ lực, đổi mới, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Theo đó, GTĐH đã được triển khai từ lâu và có sức lan tỏa mạnh mẽ, thực sự trở thành động lực cho phát triển GDĐH ở các nước có nền GDĐH tiên tiến và mới nổi. Tuy nhiên, Việt Nam chưa có một GTĐH riêng, bao quát toàn bộ hệ thống GDĐH hay còn gọi là “GTĐH Việt Nam” (Vietnam University Awards). Do đó, xây dựng GTĐH Việt Nam là cấp thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH và hội nhập quốc tế về GDĐH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm giải thưởng đại học

Theo Từ điển tiếng Việt, giải thưởng là “phần thưởng tặng cho những người có thành tích xuất sắc trong một số lĩnh vực hoạt động nào đó, thường được xét trao tặng hàng năm” [3]; còn theo Từ điển Cambridge, giải thưởng (Award) là “một phần thưởng hoặc một khoản tiền mà một người hoặc tổ chức đạt được nhờ một thành tích nào đó” [4]. Trong tiếng Anh, có thuật ngữ khác là “Prize”, khi dịch ra tiếng Việt cũng là “giải thưởng” nhưng “Prize”

được định nghĩa là “vật có giá trị, như một khoản tiền chẳng hạn, được trao cho người nào đó thành công trong một cuộc thi hoặc trò chơi hoặc trao cho người nào đó như là một phần thưởng vì đã làm một việc rất tốt” [4].

Tác giả Bruno S. Frey và Susanne Neckermann cho rằng “giải thưởng là những khuyến khích/khích lệ bên ngoài và được sử dụng như những nhân tố thúc đẩy trực tiếp bởi vì mọi người nỗ lực một cách rõ rệt để dành giải thưởng” [5].

Trong lĩnh vực GDĐH, GTĐH được tổ chức bởi chính phủ hoặc các cơ quan quản lý nhà nước khác về giáo dục hoặc GDĐH, các cơ quan, tổ chức, hiệp hội ngành nghề, cơ quan truyền thông đại chúng, cơ sở GDĐH,... Tuy nhiên, theo sự hiểu biết của chúng tôi, đến nay chưa có một khái niệm chung về GTĐH (University Awards) ở cấp độ quốc gia (gọi chung là GTĐH quốc gia) mà khái niệm “GTĐH” thường gắn liền với tên một giải thưởng cụ thể nào đó.

Do đó, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề xuất khái niệm “GTĐH quốc gia” như sau: *GTĐH là phần thưởng (tinh thần và vật chất) được trao cho các cơ sở GDĐH, các tập thể hoặc cá nhân trong các cơ sở GDĐH hoặc các bên liên quan vì đã có những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển của quốc gia hoặc cho hệ thống GDĐH quốc gia nói chung, của cơ sở GDĐH nói riêng trong một thời kì nhất định theo tiêu chí đánh giá của từng giải thưởng.*

2.2. Một số giải thưởng đại học của khu vực và trên thế giới

Hiện nay, có nhiều GTĐH có uy tín đang được triển khai ở phạm vi quốc gia, khu vực và toàn cầu, trong đó tập trung chủ yếu ở các quốc gia có nền GDĐH phát triển. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu một số GTĐH tiêu biểu, có tính đại diện cho một số chủ thể giải thưởng là tổ chức, cơ quan truyền thông nổi tiếng

trên thế giới, là quốc gia có hệ thống GDĐH hàng đầu và mới nổi của thế giới.

2.2.1. Giải thưởng của các cơ quan truyền thông

2.2.1.1. Giải thưởng Times Higher Education (THE Awards)

THE Awards là giải thưởng thường niên, ra đời vào năm 2004 được xem là giải thưởng “Oscars” về GDĐH của Tạp chí Times Higher Education (THE) nhằm tôn vinh các trường và cá nhân thuộc hệ thống GDĐH Anh [6].

Năm 2018, THE Awards có 19 hạng mục giải thưởng gồm Đại học của năm (*University of the Year*) và các giải thưởng khác như: Hợp tác quốc tế của năm (*International Collaboration of the Year*); Dự án nghiên cứu của năm (*Research Project of the Year*) gồm lĩnh vực Khoa học, Công nghệ Kỹ thuật, Toán học (STEM) và Nghệ thuật, Khoa học Xã hội và Nhân văn; Giảng viên sáng tạo nhất của năm (*Most Innovative Teacher of the Year*); Đại học khởi nghiệp xuất sắc (*Outstanding Entrepreneurial University*); giải thưởng tác động quốc tế (*International Impact Award*); Hỗ trợ xuất sắc cho sinh viên (*Outstanding Support for Students*);... Mỗi hạng mục giải thưởng có nhà tài trợ riêng là doanh nghiệp, tổ chức hoặc cơ sở GDĐH.

Năm 2018, University of Essex đã đạt giải thưởng “Đại học của năm” (đây là trường có vị trí xếp hạng 251-300 trong Bảng xếp hạng đại học thế giới năm 2018 của THE vì đã đạt những thành tích xuất sắc ở nhiều lĩnh vực trong việc thực hiện chiến lược của trường. Năm 2019, có 23 hạng mục giải thưởng sẽ được trao vào ngày 28/11/2019 [7].

Ngoài ra, THE còn tổ chức GTĐH có tên “THE Awards Asia” từ năm 2018 nhằm tôn vinh sự xuất sắc trong 5 lĩnh vực chính của hoạt động đại học [8]. Theo đó, 05 hạng mục giải thưởng được trao cho các cơ sở GDĐH ở khu vực châu Á gồm: i) Nhóm Quản lý và Lãnh đạo của năm (*Leadership and Management Team of the Year*); ii) Chiến lược quốc tế của năm (*International Strategy of the Year*); iii) Chiến lược Giảng dạy và Học tập của năm (*Teaching and Learning Strategy of the Year*); iv) Hỗ trợ xuất sắc cho sinh viên (*Outstanding Support for Students*); v) Sáng tạo công nghệ của năm (*Technological Innovation of the Year*). Năm 2019, Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Chiết Giang (Trung Quốc), Đại học Yonsei (Hàn Quốc), Đại học Kirkuk (I-Rắc) và Viện Quản lý châu Á (Phi-líp-pin) đã dành các giải thưởng tương ứng (từ i đến v).

2.2.1.2. Giải thưởng Đại học The Guardian (The Guardian University Awards)

Là giải thưởng do nhật báo lâu đời và nổi tiếng của Anh là The Guardian tổ chức từ năm 2012. Năm 2019,

có 14 hạng mục giải thưởng được trao cho các cơ sở GDĐH của Anh như Hợp tác doanh nghiệp (*Business collaboration*), Tác động nghiên cứu (*Research impact*), Sáng tạo số (*Digital innovation*), Thiết kế khóa học và chương trình (*Course and curriculum design*), Quốc tế hóa (*Internationalisation*), Tác động xã hội và cộng đồng (*Social and community impact*), Sáng kiến giảng dạy xuất sắc (*Teaching excellence*),... Đặc biệt, The Guardian lần đầu tiên trao giải giải thưởng “Đại học của năm” vào năm 2019 và Nottingham Trent University - trường đại học có vị trí xếp hạng nhóm 601-800 trong Bảng xếp hạng đại học thế giới năm 2019 của THE và xếp thứ 16 trong Bảng xếp hạng đại học Anh của The Guardian năm 2019 đã đoạt giải thưởng danh giá này [9].

2.2.2. Giải thưởng của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đại học

2.2.2.1. Giải thưởng Giảng dạy đại học của Australia (The Australian Awards for University Teaching: AAUT)

AAUT do Chính phủ thiết lập vào năm 1997 nhằm tuyên dương và khen thưởng các tập thể và cá nhân xuất sắc trong giảng dạy đại học của Australia. Có 04 hình thức giải thưởng gồm: i) Giải thưởng Giảng viên đại học của năm (*Australian University Teacher of The Year*) được trao cho các giảng viên xuất sắc ở các lĩnh vực như Khoa học Xã hội và Hành vi, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa học sức khỏe,...; ii) Giải thưởng Giảng dạy xuất sắc (*Teaching Excellence Awards*) nhằm tôn vinh cá nhân hoặc tập thể giảng viên có những đóng góp xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập bậc GDĐH; iii) Giải thưởng Chương trình xuất sắc (*Program Excellence Awards*) được trao cho các Chương trình hỗ trợ giảng dạy và học tập vì có những đóng góp mang tính sáng tạo, xuất sắc qua chất lượng đầu ra của sinh viên. Giải thưởng đặc biệt (*Citation awards*) được trao cho cá nhân hoặc nhóm có những đóng góp nổi bật trong việc học tập ở một lĩnh vực đặc thù với thời gian từ 3 năm liên tục trở lên. [10], [11]. Năm 2018, 61 tập thể và cá nhân thuộc 35 cơ sở GDĐH khác nhau đã được trao giải thưởng đặc biệt [11].

2.2.2.2. Giải thưởng Khởi nghiệp Bộ Giáo dục đại học (Ministry of Higher Education Entrepreneurial Awards) của Malaysia

Được thiết lập vào năm 2012 trên cơ sở “GTĐH Khởi nghiệp của năm” của THE, giải thưởng Khởi nghiệp Bộ GDĐH đóng vai trò như là chất xúc tác nhằm tạo ra hệ sinh thái khởi nghiệp sống động và phát triển tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ trong các cơ sở GDĐH của Malaysia. Theo đó, giải thưởng Khởi nghiệp Bộ GDĐH vinh danh các cơ sở GDĐH của Malaysia có thành tích xuất sắc về mặt triển khai giáo dục Khởi nghiệp và phát triển khởi nghiệp trong cơ sở GDĐH và các cá nhân của

cơ sở GDĐH đạt được những kết quả nổi bật trong khởi nghiệp. Các hạng mục giải thưởng như sau [12]:

Hạng mục A: giải thưởng dành cho cơ sở GDĐH gồm Đại học Khởi nghiệp xuất sắc nhất của năm (*Most Entrepreneurial University of The Year*), Trường Kỹ thuật Khởi nghiệp xuất sắc nhất của năm (*Most Entrepreneurial Polytechnic of The Year*) và Trường Cao đẳng cộng đồng Khởi nghiệp xuất sắc nhất của năm (*Most Entrepreneurial Community College of The Year*);

Hạng mục B: Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc của sinh viên (*Outstanding Student Enterprise Award*);

Hạng mục C: Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc của sinh viên tốt nghiệp (*Outstanding Graduate Enterprise Award*);

Hạng mục D: Giải thưởng Cố vấn khởi nghiệp xuất sắc (*Outstanding Entrepreneurship Mentor Award*);

Hạng mục E: Giải thưởng Khởi nghiệp xã hội xuất sắc của sinh viên (*Outstanding Student Social Entrepreneurship Award*).

Năm 2018, Đại học Sains Malaysia (Universiti Sains Malaysia, xếp hạng nhóm 601-800 trong Bảng xếp hạng đại học thế giới năm 2018 của THE) đã được vinh danh là đại học Khởi nghiệp xuất sắc nhất của năm.

2.2.3. Giải thưởng của hiệp hội ngành nghề

Giải thưởng Giáo dục Xuất sắc NAPEI (NAPEI Education Excellence Awards) của Malaysia do Hiệp hội các cơ sở giáo dục tư thục quốc gia Malaysia (NAPEI) khởi xướng vào năm 1987, được tổ chức hai năm một lần nhằm vinh danh các đại học tư thục (*private university*) và đại học - cao đẳng tư thục (*private university college*), cao đẳng tư thục (*private college*), nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ giáo dục (*Education Support Service Provider*),... của Malaysia là thành viên của Hiệp hội [13].

Malaysia là quốc gia Đông Nam Á có hệ thống GDĐH xếp thứ 28/50 nước có nền GDĐH phát triển - theo Báo cáo Universitas 21 (Mạng lưới các trường đại học nghiên cứu toàn cầu) năm 2019 [10], có 13 đại học được xếp hạng trong Bảng xếp hạng đại học thế giới 2020 của THE, trong đó có 04 đại học tư thục (chi tiết tại website: www.timeshighereducation.com), có 20 đại học được xếp hạng trong Bảng xếp hạng đại học thế giới 2020 của QS, trong đó có 08 đại học tư thục (chi tiết tại website: www.topuniversities.com).

2.2.4. Giải thưởng của các cơ sở giáo dục đại học

Ngoài các GTĐH do các cơ quan quản lý nhà nước và GDĐH, cơ quan truyền thông, hiệp hội ngành nghề,... tổ chức, hầu hết các cơ sở GDĐH có uy tín trên thế giới đều có hệ thống GTĐH riêng (University Awards) được xây dựng trên cơ sở tầm nhìn, sứ mạng, hệ giá trị và mục tiêu phát triển của từng trường.

2.3. Vai trò của giải thưởng đại học cấp quốc gia

Nghiên cứu các GTĐH có uy tín của khu vực và thế giới, có thể khẳng định rằng GTĐH nói chung có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển GDĐH. GTĐH quốc gia - giải thưởng do các cơ quan quản lý nhà nước hoặc hiệp hội ngành nghề có địa vị pháp lý tổ chức ở phạm vi toàn quốc có vai trò tạo động lực, lôi cuốn, khuyến khích các thành phần của GDĐH và các bên liên quan không ngừng nỗ lực, năng động, đổi mới, sáng tạo để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển GDĐH quốc gia nói chung, các cơ sở GDĐH nói riêng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, GTĐH quốc gia là hình thức ghi nhận và tuyên dương sự nỗ lực cống hiến của các cơ sở GDĐH, các tập thể, cá nhân và các bên liên quan trong hệ thống GDĐH nên có vai trò là chất xúc tác, khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy phát triển GDĐH quốc gia nói chung, từng lĩnh vực nói riêng cũng như phát triển các tập thể, cá nhân tài năng trong lĩnh vực GDĐH. Do đó, xây dựng hệ thống GTĐH là giải pháp quản lý nhằm thúc đẩy phát triển các cơ sở GDĐH - hạt nhân của hệ thống GDĐH, phát triển các chương trình và lĩnh vực ưu tiên theo từng giai đoạn trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của quốc gia, phát triển đội ngũ học thuật (nghiên cứu và giảng dạy) - nhân tố quyết định chất lượng nghiên cứu và đào tạo,...

Thứ hai, GTĐH quốc gia gồm các hình thức giải thưởng khác nhau, mỗi giải thưởng được thiết kế với các tiêu chuẩn, tiêu chí và quy trình thủ tục đánh giá phù hợp, có phạm vi bao quát rộng nên có tính cạnh tranh mạnh mẽ và quảng bá rộng rãi. Chính vì thế, đạt được GTĐH sẽ góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của các cơ sở GDĐH, qua đó giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh của các cơ sở GDĐH, đặc biệt là giữa các cơ sở GDĐH công lập và tư thục, nâng cao uy tín và danh dự của các tập thể và cá nhân.

Thứ ba, GTĐH quốc gia tôn vinh các cơ sở GDĐH, các tập thể và cá nhân xuất sắc nhất - là những mô hình điển hình, những tấm gương trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập, phục vụ cộng đồng để các cơ sở GDĐH, các tập thể và cá nhân khác noi theo.

Thứ tư, GTĐH quốc gia còn cung cấp mô hình tự đánh giá để giúp các cơ sở GDĐH, các tập thể và cá nhân tự đánh giá hiệu quả hoạt động; tạo ra niềm tin cho các tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;...

Thứ năm, GTĐH quốc gia được xây dựng theo hướng tiếp cận các GTĐH có uy tín của khu vực và thế giới sẽ góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế trong GDĐH của đất nước, tạo sự thuận lợi cho các cơ sở GDĐH tham gia các GTĐH có uy tín, có phạm vi tác động ở cấp độ khu vực hoặc toàn cầu.

Ngoài ra, GTĐH quốc gia có khả năng xã hội hóa cao nên sẽ tập hợp được các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hỗ trợ, từ đó tạo sự gắn kết giữa các cơ sở GDĐH với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong phát triển GDĐH.

2.4. Xây dựng Giải thưởng đại học Việt Nam

GTĐH Việt Nam (Vietnam University Awards) được tạo lập để tôn vinh các cơ sở GDĐH, các tập thể và cá nhân (gồm người học và cựu người học) thuộc hệ thống GDĐH và các bên liên quan đạt thành tích xuất sắc nhất trong từng hạng mục giải thưởng, có vai trò tạo động lực, lôi cuốn, khuyến khích các thành phần của hệ thống GDĐH và các bên liên quan không ngừng vươn lên để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, góp phần thực hiện thành công công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH và hội nhập quốc tế của GDĐH nước nhà.

Do đó, GTĐH Việt Nam được thiết lập cần phải dựa vào các căn cứ, yêu cầu dưới đây:

- Các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển KT-XH, tầm nhìn Việt Nam đến năm 2030 và 2045; các mục tiêu Quốc gia khởi nghiệp.

- Các mục tiêu phát triển GDĐH được xác định trong các nghị quyết của Đảng, Chiến lược phát triển GDĐH của Chính phủ,... Đặc biệt là các mục tiêu, yêu cầu của hội nhập và cạnh tranh GDĐH khu vực và thế giới, trong đó có mục tiêu gia tăng các cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo ngang tầm khu vực và thế giới (được xếp hạng trong các bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới như THE và QS của Anh và ARWU của Trường Đại học Giao thông Thượng Hải, Trung Quốc).

- Các quy định của Luật GDĐH 2012 (sửa đổi năm 2018) và các văn bản luật và dưới luật liên quan khác.

- Thực tiễn phát triển của hệ thống GDĐH Việt Nam.

- Không trùng lặp với các hình thức thi đua, khen thưởng và giải thưởng khác hiện có; đảm bảo tính minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ; có sự điều chỉnh, bổ sung các hạng mục giải thưởng cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của GDĐH.

Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất GTĐH Việt Nam là giải thưởng thường niên bao gồm 18 hạng mục giải thưởng, do Bộ GD-ĐT hoặc Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam chủ trì như sau:

Phạm vi giải thưởng	Tên giải thưởng	Đối tượng tham gia giải thưởng	Ghi chú
Giải thưởng chung	Cơ sở GDĐH của năm	Cơ sở GDĐH	Xét riêng từng loại hình: công lập và tư thục.
	Cơ sở GDĐH khởi nghiệp của năm	Cơ sở GDĐH	
Về đào tạo	Môi trường học tập xuất sắc nhất	Cơ sở GDĐH	
	Chương trình đào tạo tốt nhất	Cơ sở GDĐH	
	Tỉ lệ giảng viên/ sinh viên cao nhất	Cơ sở GDĐH	
	Tỉ lệ tiến sĩ/ giảng viên cao nhất	Cơ sở GDĐH	
	Giảng viên xuất sắc nhất	Cá nhân	Mỗi lĩnh vực có một giải thưởng
Về nghiên cứu	Tác động của nghiên cứu khoa học tốt nhất	Cơ sở GDĐH và cá nhân	Gồm số lượng trích dẫn quốc tế
	Dự án nghiên cứu xuất sắc nhất	Cá nhân hoặc nhóm	
	Dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp xuất sắc nhất	Cá nhân hoặc nhóm	Gồm học viên, sinh viên và cựu học viên, sinh viên
	Năng suất nghiên cứu cao nhất	Cơ sở GDĐH	
	Thu nhập từ nghiên cứu cao nhất	Cơ sở GDĐH	
	Cán bộ/ giảng viên nghiên cứu xuất sắc nhất	Cá nhân	Gồm số lượng trích dẫn quốc tế
Về hợp tác quốc tế	Hợp tác quốc tế tốt nhất	Cơ sở GDĐH	
	Tỉ lệ giảng viên quốc tế cao nhất	Cơ sở GDĐH	
	Tỉ lệ sinh viên quốc tế cao nhất	Cơ sở GDĐH	

Về hợp tác doanh nghiệp	Uy tín cao nhất đối với nhà tuyển dụng	Cơ sở GDĐH	Gồm tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp và năng lực của sinh viên
	Thu nhập từ doanh nghiệp cao nhất	Cơ sở GDĐH	

Mỗi giải thưởng có các thông tin chi tiết như: Mục tiêu giải thưởng (*Award Objective*); Đối tượng tham gia giải thưởng (*Award Eligibility*); Bộ tiêu chí đánh giá giải thưởng (*Award Judging Criteria*); Thời kì đánh giá (*Award Period of Evaluation*); Quy trình xét chọn (*Award Process*); Lộ trình giải thưởng (*Award Timeline*); Giá trị giải thưởng (*Award Value*); Hướng dẫn đề cử (*Submission Guidelines*); Nhà tài trợ (*Sponsor*);...

Về đối tượng tham gia các hạng mục giải thưởng dành cho các cơ sở GDĐH hay chương trình đào tạo: yêu cầu bắt buộc phải là các cơ sở GDĐH, chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và còn hiệu lực.

3. Kết luận

Bộ GD-ĐT đang nghiên cứu xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển GDĐH Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035 nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược và tầm nhìn quốc gia đến năm 2035. Để thực hiện thành công chiến lược, cần thiết phải tổ chức phong trào thi đua rộng khắp và thực chất trong toàn ngành giáo dục đồng thời triển khai có hiệu quả hệ thống khen thưởng theo quy định. Hệ thống GTĐH Việt Nam với những vai trò quan trọng như đã phân tích trên đây sẽ là sự bổ sung quan trọng cho phong trào thi đua, khen thưởng, sẽ tạo ra sức sống mới cho GDĐH Việt Nam, tạo sự cạnh tranh mạnh mẽ và lành mạnh - động lực quan trọng để phát triển GDĐH quốc gia trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, để xây dựng và triển khai có hiệu quả GTĐH, cần có sự cam kết và vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan quản lý nhà nước về GDĐH, lãnh đạo các cơ sở GDĐH, toàn thể đội ngũ và người học và các bên liên quan.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục đại học* (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Quốc hội (2014). *Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013* (sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2009, 2013). NXB Tư pháp.
- [3] Hoàng Phê (chủ biên, 1998). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [4] McIntosh, C. (Ed.) (2013). *Cambridge Advanced Learner's Dictionary*. Cambridge University Press.
- [5] Frey, B. S., - Neckermann, S. (2009). *Awards: A Disregarded Source of Motivation*. In M. Baumann

- B. Lahno (Eds.), *Perspectives in Moral Science*, pp. 177-182.

- [6] Gill, J. (2018). *THE - Awards 2018*. London: Times Higher Education.
- [7] Times Higher Education (2019), Retrieved from <https://www.the-awards.co.uk/2019/en/page/shortlist>.
- [8] Gill, J. (2019). *THE - Awards 2019*. London: Times Higher Education.
- [9] The Guardian (2019), Retrieved from <https://www.theguardian.com/education/series/university-awards-2019>
- [10] Department of Education and Training (2017). *Australian Awards for University Teaching: Program information and nomination instructions*. Canberra.
- [11] Department of Education and Training (2018). *Australian Awards for University Teaching: Program information and nomination instructions*, Canberra.
- [12] National Association of Private Educational Institutions (2017). *NAPEI education excellence awards policy*. <http://www.napei.org.my>.

THỰC TRẠNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC...

(Tiếp theo trang 54)

- [13] Ongare, D., Macharia, A., Mwakaje, A., Muchane, M., Warui, C., Mugoya, C., Masiga, C., Nikundiwe, A., Mui, A. and Wakibara, J. (2013). *Environmental Communication: A Review of Information Sources and Communication Channels for Enhanced Community-Based Natural Resource Management in the Greater Mara Region of Kenya*. Journal of Education for Sustainable Development, Vol. 7, pp. 65-74.
- [14] Jeronen, E. - Palmberg, I. - Yli-Panula, E. (2017). *Teaching methods in biology education and sustainability education including outdoor education for promoting sustainability - A literature review*. Education Sciences, Vol. 7, pp. 1.
- [15] Dogru, M. (2008). *The Application of Problem Solving Method on Science Teacher Trainees on the Solution of the Environmental Problems*. International Journal of Environmental and Science Education, Vol. 3, pp. 9-18.